

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/DS-ST

Ngày: 04 - 5 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2018/QĐST-DS ngày 04/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Bé B.

Địa chỉ: khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Phạm Thu Th. Trú tại khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền lập ngày 23/01/2018). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn bà Lương Thị Bé B và người đại diện bà Nguyễn Phạm Thu Th trình bày: ngày 24/12/2016 bà B có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 10.000.000 đồng. Có lập biên nhận nợ, thỏa thuận thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 3%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T chưa trả vốn, lãi lần nào. Nay yêu cầu bà T có trách nhiệm trả cho bà B số tiền vốn 10.000.000 đồng. Và trả lãi từ ngày vay cho đến nay, số tiền 1.200.000 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà Nguyễn Thị T tại Bản tự khai lập ngày 24/4/2018 khai: thừa nhận trước đây có vay của bà Lương Thị Bé B 10.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận một triệu ngày mười ngàn đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà đã đóng lãi cho bà Bé B được 1.000.000 đồng, vốn chưa trả. Nay thống nhất trả tiếp cho bà Bé B 10.000.000 đồng tiền vốn.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Thu Th phát biểu có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trước đây, cụ thể: bà Th rút lại yêu cầu tính lãi số tiền 1.200.000 đồng đối với bà T. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị T hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về số tiền vốn. Bà Lương Thị Bé B kiện cho rằng năm 2016 có cho bà Nguyễn Thị T vay 10.000.000 đồng, hiện chưa trả. Quá trình thu thập chứng cứ bà T thừa nhận có vay và thống nhất trả. Tòa xét thấy: năm 2016 bà T có làm biên nhận nợ bà B số tiền 10.000.000 đồng. Việc này quá trình thu thập chứng cứ bà T cũng thừa nhận, đủ cơ sở để Tòa xác định bà T có vay tiền của bà B, hiện chưa trả. Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả lại 10.000.000 đồng tiền vốn cho bà Lương Thị Bé B.

[5]. Đối với số tiền lãi. Tại đơn khởi kiện bà B yêu cầu tính lãi số tiền 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện của bà B, bà Nguyễn Phạm Thu Th xin rút

lại yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu này của bà Th là tự nguyện và phù hợp pháp luật. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa chấp nhận yêu cầu của bà Th, đình chỉ không xem xét yêu cầu tính lãi trong cùng vụ án.

[6]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Nguyễn Thị T chịu án phí theo mức giá ngạch trên toàn bộ giá trị số tiền bị buộc thanh toán. Hoàn trả cho bà Lương Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: các điều 26, 35, 39, 147, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán cho bà Lương Thị Bé B 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền vốn vay.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi số tiền 1.200.000 đồng của bà Lương Thị Bé B đối với bà Nguyễn Thị T.

3. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị T chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lương Thị Bé B được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012738 ngày 02/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thái Sơn